

Số: /BC-UBND

An Lão, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO
tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin
và phát triển chính quyền điện tử quý III năm 2022

MỤC 1. THÔNG TIN CHUNG:

1. Quý báo cáo: Quý III/2022
2. Tên cơ quan báo cáo: UBND Huyện An Lão
3. Địa chỉ trụ sở: Thôn 2- Thị trấn An Lão- Huyện An Lão-Tỉnh Bình Định
4. Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức:
<http://anlao.binhdingh.gov.vn>
5. Phạm vi đánh giá ứng dụng CNTT: trong huyện
6. Tổng số các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện (không tính các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện): 13
7. Tổng số CBCC của UBND cấp huyện (không tính viên chức và LĐHHĐ): 74
8. Tổng số UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã): 10
9. Tổng số CBCC của UBND cấp xã (không tính viên chức và LĐHHĐ): 198

MỤC 2. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT:

1. Trang bị máy tính (bao gồm máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng).
Tổng số máy tính tại các CQNN của: 272 chiếc, Tỷ lệ máy tính/CBCCVC: 100%
Trong đó:
 - 1.1. Tại các UBND cấp huyện
 - Tổng số máy tính tại các UBND cấp huyện: 74 chiếc
 - Tổng số CBCCVC tại UBND cấp huyện được trang bị máy tính: 74 người; Tỷ lệ CBCCVC tại UBND cấp huyện trang bị máy tính: 100%
 - 1.2. Tại các UBND cấp xã
 - Tổng số máy tính tại các UBND cấp xã: 198 chiếc
 - Tổng số CBCCVC tại UBND cấp xã được trang bị máy tính: 198 người; Tỷ lệ CBCCVC tại UBND cấp xã trang bị máy tính: 100%

2. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí:

Tổng số máy tính được cài đặt: 272 chiếc

Trong đó:

2.1. Số lượng máy tính của UBND cấp huyện được cài đặt: 74 chiếc

2.2. Số lượng máy tính của UBND cấp xã được cài đặt: 198 chiếc

3. Mạng cục bộ (LAN - Local Area Network):

- **Tổng số CQNN có mạng LAN: 15** **Tỷ lệ CQNN có mạng LAN: 100%**

Trong đó:

Số lượng UBND cấp xã có mạng LAN: 10 **Tỷ lệ: 100%**

4. Kết nối mạng Internet

4.1. Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi của các UBND cấp huyện (cách tính xem tại mục 8.1): 50 Mbps.

4.2. Tỷ lệ băng thông kết nối Internet quy đổi/CBCCVC của các UBND cấp huyện (cách tính xem tại mục 8.2): 0,6 Mbps

4.3. Số lượng UBND cấp xã có kết nối Internet: 10 Tỷ lệ: 100%

MỤC 3. ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC:

1	- Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước	<i>văn bản</i>	2.927	
2	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của huyện hoàn toàn dưới dạng điện tử	%	100	
3	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của huyện dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
4	Hiện trạng về xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng		0	
	Tổng số hồ sơ công việc	<i>hồ sơ</i>	0	
	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	0	
	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo	%		

	quốc gia			
5	Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử			
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % thời gian họp thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	60	-Lãnh đạo trực tiếp bút phê, chỉ đạo các cơ quan thực hiện thông qua vpdđ giảm bớt thời gian họp. - Qua hệ thống vpdđ, lãnh đạo và các cơ quan có thể trao đổi trực tiếp qua hệ thống giảm bớt thời gian trong các cuộc họp
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % tài liệu giấy thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	80	-Tại các cuộc họp của UBND huyện, tài liệu được add lên lịch công tác tuần của VPĐT, các cơ quan có thể vào xem ko cần in như trước đây. - Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo được bút phê trực tiếp trên vpdđ không còn in giấy như trước

MỤC 5. NHÂN LỰC CHO ỨNG DỤNG CNTT:

1	Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT (một người có thể có nhiều chứng chỉ):	<i>người</i>	1	
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...):</i>	<i>người</i>	1	
	<i>Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA,</i>	<i>người</i>	1	

	<i>CCNA, CCNP...):</i>			
	<i>Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...):</i>	<i>người</i>	0	
	<i>Khác (cung cấp thêm thông tin chi tiết tại cột ghi chú)</i>	<i>người</i>		
2	Kỹ năng ứng dụng CNTT các CBCC trong huyện			
i	CBCC có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp		271	
	+ Số lượng CBCC tại các UBND cấp huyện có chứng chỉ	<i>người</i>	74	
	+ Số lượng CBCC tại các UBND cấp xã có chứng chỉ	<i>người</i>	198	
ii	Tỷ lệ CBCC có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp.		100	
	+ Tỷ lệ CBCC tại các UBND cấp huyện có chứng chỉ	%	100	
	+ Tỷ lệ CBCC tại các UBND cấp xã có chứng chỉ	%	100	
iii	Tỷ lệ CBCC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc			
	+ Tỷ lệ tại các UBND cấp huyện	%	100	
	+ Tỷ lệ tại các UBND cấp xã	%	70	
iv	Tỷ lệ CBCC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc:			
	+ Tỷ lệ tại các UBND cấp huyện	%	100	
	+ Tỷ lệ tại các UBND cấp xã	%	70	
3	Đào tạo về CNTT			
	- Số lượng CBCC chuyên trách CNTT được đào tạo về CNTT trong năm	<i>người</i>		
	- Tỷ lệ CBCC chuyên trách CNTT được đào tạo	%		

	- Số lượng CBCC được đào tạo về CNTT trong năm	<i>người</i>		
	- Tỷ lệ CBCC được đào tạo	<i>%</i>		

Trên đây là báo cáo tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin và phát triển chính phủ điện tử quý III của UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- LĐ UBND huyện;
- LĐVP, K3;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Phú